

# Nghiên cứu thực trạng dạy học tiếng Anh ở các trường đại học không chuyên ngữ

Võ Tú Anh\*

\*Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Y khoa Vinh

Received: 25/02/2024; Accepted: 6/3/2024; Published: 13/3/2024

**Abstract:** English skills, which are considered as essential soft ones, are necessary for graduates' employability. However, the current situation of Vietnamese graduates' low English language proficiency levels reveals a huge gap between what is intended ambitiously in Government policies and what is actually being implemented at the institutional, curriculum, and subject levels across education levels, including higher education. This article presents some current situations in teaching and studying English at schools and non-linguistic universities around Vietnam.

**Keywords:** Teaching and studying English, current situation

## 1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của trên 50 quốc gia, lãnh thổ, của EU; 100 quốc gia dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai, 1/3 dân số Thế giới sử dụng và được coi là “Ngôn ngữ toàn cầu”. Trong thời kỳ của khoa học công nghệ hiện nay, tiếng Anh là cầu nối, là phương tiện hội nhập, phát triển, thành đạt cho rất nhiều người. Vai trò của tiếng Anh là quan trọng trong đời sống và sự phát triển nhiều mặt của xã hội và cá thể.

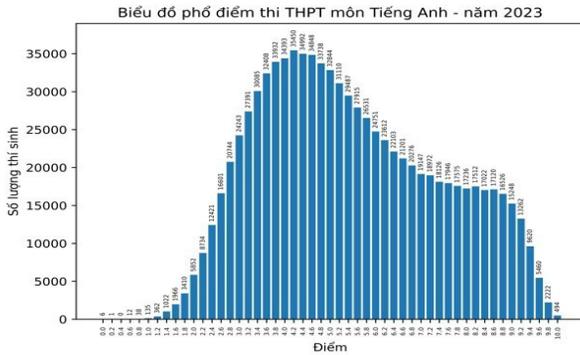
Đã từ khá lâu, nhiều sinh viên (SV) ra trường, bước vào đời với hành trang tiếng Anh yếu kém - không có một phương tiện làm việc thiết thực, cần phải có cho bản thân; họ sẽ khó có được việc làm mong muốn ở thời kỳ hội nhập, không có cơ hội tốt để phát triển, đăng thực hiện hoài bão, mục tiêu của mình và góp phần cống hiến cho đất nước. Ai cũng nhận thức rõ điều đó, nhưng môi trường đào tạo cùng với tiềm thức tự kỷ của học viên đã chưa cho chúng ta kết quả mong muốn, dẫu là chỉ ở mức trung bình. Tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành trong hệ giáo dục đại học, đã từ lâu và hiện tại đang ở trong thực trạng đáng lo ngại: tỷ lệ SV mất gốc ngay từ thời phổ thông, hồng kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; khả năng giao tiếp yếu kém, tự ty - là rất cao.

Bài viết này, chúng tôi muốn được tham góp thêm một số về nguyên nhân để tìm ra giải pháp hữu hiệu cho thực trạng đã kéo dài nhiều năm, dù đã được quan tâm xử lý từ nhiều phía.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam

Đó là kết quả học tập vừa rồi tại cấp THPT, thể hiện qua thi cử. Kỳ thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh năm 2023, điểm trung bình kết quả thi cho 876.102 học sinh (HS) là 5,45 điểm, gần một nửa thí sinh (44.8%) có điểm dưới trung bình. Đó cũng là tình trạng của nhiều năm trước đây (điểm trung bình 3, 48; 4, 6; 3, 91... cho các năm 2016, 2017, 2018...). Tiếng Anh là môn thi có kết quả thấp nhất trong các môn thi tốt nghiệp THPT năm nay (xin xem Biểu đồ phổ điểm kèm theo). Khảo sát sâu hơn về hai đỉnh trên biểu đồ: Đỉnh thứ nhất là số đông thí sinh, điểm từ 4-5; HS ở đây ít được đầu tư cho môn Tiếng Anh, gồm cơ sở vật chất, giáo viên, sự quan tâm của gia đình; lại sinh sống ở vùng xa trung tâm; bản thân HS cũng chỉ quan tâm đến mục đích: “đủ điểm thi xét tốt nghiệp”. Đỉnh tiếp theo, số lượng thí sinh chỉ là phần nửa của đỉnh kia, điểm số từ 8-9; là những HS được đầu tư đầy đủ về điều kiện học tập, kinh phí, thời gian; mục tiêu được xác định từ đầu, là: đạt kết quả cho xét tuyển lên đại học trong và ngoài nước. Các HS giỏi thường ở khu trung tâm: Thành phố, khu công nghiệp, khu du lịch - nơi có điều kiện hơn hẳn HS vùng khác. Có thể thấy thêm điều này ở “bảng xếp hạng” điểm trung bình của kỳ thi đang đề cập: 6,76 điểm - Thành phố Hồ Chí Minh, thứ tự xếp kế sau là: Bình Dương, Hà Nội, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hải Phòng, Vĩnh Phúc; gần điểm 6 là những vùng thuận lợi khác: trực thuộc Trung ương, khu công nghiệp, chế xuất, khu du lịch; điểm thấp nhất thuộc vùng sâu xa, khó khăn về kinh tế, như vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.



Biểu đồ 2.1 Phổ điểm thi môn Tiếng Anh năm 2023

Lý do mà phần đa HS học tiếng Anh chỉ có mục tiêu “đủ điểm để xét tốt nghiệp” như sau:

*Thứ nhất*, HS đã không có điều kiện học tiếng Anh như đã nêu ở trên; môi trường sống cách biệt trung tâm văn hóa, không có trào lưu học ngoại ngữ. Nhiều HS đến với tiếng Anh quá muộn, trong khi môn học này đòi hỏi sự đầu tư sớm, dài hơi và chần chừ. Không ít trường hợp nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh nhưng điều kiện kinh tế và phân cách địa lý đã ràng buộc họ.

*Thứ hai*, tâm thế tự ty trong giao tiếp. Rụt rè, ngại tiếp xúc đã làm ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập, nhất là ở phần Nghe, Nói. Đặc tính “tự ty” này không riêng ở HS, mà là của người Việt trong nhiều thập kỷ qua. Chúng ta đã không có nền “Giáo dục khai phóng” (Liberal Arts Education), “Giáo dục khai phóng” là mặc định và có từ rất xưa, nhằm khai mở và giải phóng, phát huy tận độ khả năng tiềm tàng trong mỗi con người, ở đó có môn học “Hùng biện” dạy học trò diễn thuyết trước đám đông, “hùng biện” cho ý tưởng, hành động của bản thân, “hùng biện” tuyên truyền, phản biện, tự làm luật sư khi cần - cho chính mình... Bởi vậy, chúng ta hầu như không thấy người nước ngoài mang giấy ra đọc khi đứng trước diễn đàn. Tự ty, ngại giao tiếp thì không học tốt ngoại ngữ được; hậu quả là HS mặc cảm với chính mình, coi rằng, tiếng Anh đối với mình là “ngoại đạo”, chỉ mong đạt mục đích tối thiểu: có điểm để xét tốt nghiệp.

*Thứ ba*, HS tự nhận thấy khẩu ngữ kém, cảm giác bất lực trong phát âm ngoại ngữ khi đang học tiếng Anh. Đây là vấn đề thực tế và có thể lý giải khoa học. Tiếng Việt thuộc dòng ‘Ngôn ngữ đơn âm’ - là ngôn ngữ có âm tiết và thanh điệu, tiếng Anh thuộc ‘Ngôn ngữ đa âm’ - có trọng âm nhưng không thanh điệu; tổ tiên ta ngàn đời nói bằng ngôn ngữ đơn âm, tiếng mẹ đẻ, nay “hậu hậu duệ” tiếp cận ngôn ngữ đa âm, mà đặc biệt lại tiếp xúc muộn, là không dễ. Chưa

kể đến nhiều âm từ khó “bắt chước” (table, film...), những từ mà người nước nào học tiếng Anh cũng ngại phát âm (squirrel, anemone, worcestershire...), rồi vấn đề nối âm, nuốt âm, “đồng âm - dị tự”, “nhất âm - đa tự”... ở ngôn ngữ này. Ngay trong nước ta, người Bắc đã rất khó khăn để phát âm đúng hai chữ “n”, “l”; ngôn ngữ người miền Trung thiếu hai âm sắc là các dấu ‘sắc, ngã’, người phương Nam dùng chữ “d” thay chữ “v”, “b” thay cho “p”... HS lại còn khó vượt qua ngưỡng âm “Tiếng Anh địa phương”; ví dụ, ở Đại học Y khoa Vinh, giảng viên có thể biết SV ở vùng nào - khi SV nói tiếng Anh.

Khi được hỏi về sức cản khẩu ngữ: Một số HS tâm sự, các em thấy ngại khi tiếp xúc bằng tiếng Anh nên đã cố tự vươn lên, tự rèn luyện riêng theo phương pháp “Personalized learning”, nhưng, “Em cố nói, nói đủ kiểu mà “máy không nghe” được mấy!”. Trong khi đó, HS ở các nước thuộc nhóm cùng “Ngôn ngữ đa âm” không gặp khó khăn này.

Ở “Hạ tầng”, cần nói thêm về hệ thống tổ chức và giáo viên, nhất là ở vùng huyện, vùng xa. Nhiều giáo viên ở đây chưa có điều kiện trải qua các lớp bồi dưỡng, tiếp cận trao đổi với người nước ngoài, với chuyên gia; chưa thực sự đảm bảo về chất lượng; chưa đạt tiêu chuẩn tham chiếu theo khung châu Âu: B2 - cho giáo viên THCS, C1 - cho THPT. Thậm chí, có huyện không bố trí chuyên trách tiếng Anh ở phòng GD & ĐT. Ở cấp tỉnh cũng gặp khó khăn trong tuyển dụng và duy trì nguồn giáo viên tiếng Anh. Hiện cả nước còn thiếu 4000 giáo viên tiếng Anh phổ thông. HS THCS, THPT được học Chương trình Tiếng Anh 10 năm và HS tiểu học được học tiếng Anh 04 tiết/ tuần đều chiếm tỷ lệ thấp.

Trước tình hình đó, Chính phủ đã cho thực hiện “Đề án Ngoại ngữ quốc gia” 2008 - 2020, đầu tư gần 10 nghìn tỷ đồng (1400/QĐ-TTg, 2008). Sau 10 năm thực hiện, kết quả thi PTTH các năm cận kề thời điểm khảo sát như sau: Điểm trung bình của các năm 2016, 2017, 2018 - thứ tự là: 3, 48; 4,6; 3,91. Đề thi cũng chỉ mới đánh giá được kỹ năng “đọc” - một trong 04 kỹ năng “đọc, nghe, nói, viết”. Đánh giá của EF về độ thành thạo tiếng Anh của người Việt xếp thứ hạng 41/88 Quốc gia - dưới trung bình.

## 2.2. Những khó khăn, tồn đọng trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở bậc đại học

Nhiều năm qua, đã có nhiều hội thảo, bài viết về đề tài dạy và học tiếng Anh ở các trường đại học không chuyên ngữ. Ý kiến chung là lo ngại cho tình trạng SV yếu kém tiếng Anh, tỷ lệ này là rất cao. Những bản khoản này được đưa ra đã hàng chục năm: SV thiếu kiến thức cơ bản lẫn chuyên ngành,

hồng kiến thức về từ vựng, ngữ pháp từ thời THPT. Thường thấy là không có hoặc yếu kém khả năng giao tiếp; nhưng theo dõi qua nhiều năm, thực tại vẫn chưa thấy biến chuyển khả quan:

Sau gần 10 năm: “Thực trạng về năng lực ngoại ngữ của SV đang quá thấp”. “Điểm bình quân năm nhất giao động ở mức 200-250/900 điểm TOEIC, và với mức điểm này SV cần nhiều thời gian để đạt được 450 - 500 điểm TOEIC” - mức điểm mà rất nhiều doanh nghiệp đang coi là mức tối thiểu để chấp nhận hồ sơ”.

Tháng 3/2022, thông tin từ Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp Hà Nội: “Trình độ tiếng Anh không đồng đều... đa phần đều rất yếu. Mặc dù đã học tiếng Anh rất nhiều năm ở phổ thông, nhưng kiến thức cơ bản rơi rớt, nhiều em vẫn ở trình độ sơ cấp, thậm chí có những HS, SV không biết gì. Ngoài ra, nhiều SV không nói nổi một câu tiếng Anh đơn giản, vì trong quá trình học phổ thông, HS, SV chỉ được học ngữ pháp, từ vựng một cách đối phó với các kỳ kiểm tra”. “Một số SV ít quan tâm đến môn học này tuy các em nhận thức tiếng Anh quan trọng cho công việc sau này... tâm lý chung SV sợ môn tiếng Anh và từ đó cảm thấy không hứng thú học... chỉ sử dụng tiếng Anh trong giờ học bắt buộc”. “Ngoài ra, thời lượng học trên lớp rất ít”...

Trong bốn kỹ năng về tiếng Anh, kỹ năng “nói, nghe” ở SV vẫn đang là điểm yếu nhất và chưa được chú trọng xử lý. Kỹ năng “nói – nghe” kém, ngoài nhiều lý do đã nói ở trên, còn do việc định lập giáo trình. Hiện tại, thời gian trên lớp dành cho học phát âm là rất ít, và chủ yếu dành cho sửa lỗi; thời gian chính được dùng cho ngữ pháp, từ vựng. Bên cạnh, khả năng ngữ âm của giáo viên cũng chưa được chú trọng; thiếu giáo viên được đào tạo bài bản, đầy đủ về ngữ âm; một số giáo viên cho biết họ “Chưa từng tham gia khóa học về ngữ âm nào”, số đa cho biết: chỉ trải qua 30 tiết học môn ngữ âm của chương trình đào tạo cử nhân, thạc sĩ, chưa từng tham gia một khóa học chuyên sâu về ngữ âm từ trước đến nay. “Chất lượng đội ngũ giáo viên đại học hiện nay chưa cao, chưa đáp ứng được sự đòi hỏi của đất nước và hội nhập quốc tế”. “Trình độ ngoại ngữ, tin học của đội ngũ giáo viên đại học công lập còn thấp. Các trường mở ngành đào tạo theo chương trình tiên tiến, đội ngũ giáo viên dạy bằng tiếng Anh chưa nhiều, mới chỉ tập trung ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Theo số liệu điều tra, chỉ có 36,6% đội ngũ giáo viên đại học công lập được bồi dưỡng ngoại ngữ, 39,5% bồi dưỡng công nghệ thông tin, một con số đáng báo

động khi nền giáo dục đại học Việt Nam hội nhập quốc tế”. Đây cũng là tình trạng chung, trường điển, hiện tại ở nhiều trường đại học.

Năm ngoái, số SV chưa thể tốt nghiệp do nợ chuẩn đầu ra tiếng Anh là 30 - 40%. Nhiều người phải sau 07 năm mới có bằng vì nguyên do này. “Bên cạnh luận văn tốt nghiệp hay những môn học đặc biệt, một bộ phận không nhỏ SV năm cuối đại học còn lo lắng vì không lấy được chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đủ điểm xét tốt nghiệp”.

Một thực trạng khác góp phần làm giảm hiệu quả giảng dạy là sĩ số ở các lớp học tiếng Anh còn quá cao, thường là 50 SV; ở một số trường, con số này còn gấp đôi; trong khi thời lượng của các học phần tiếng Anh thường là 03 đến 04 tín chỉ - 45 đến 60 tiết. Do vậy, giảng viên sẽ rất vất vả cho việc bao quát, dạy dỗ SV và SV không có cơ hội thực hành kỹ năng ngôn ngữ.

### 3. Kết luận

Bài viết đưa ra thực trạng, khó khăn, tồn đọng, nguyên do yếu kém trong dạy và học tiếng Anh - nói chung và ở các trường không chuyên ngữ - nói riêng, với hy vọng được giới chuyên môn và chức trách tham khảo để cùng tìm ra giải pháp khắc phục hữu hiệu.

### Tài liệu tham khảo

1. Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp Hà Nội (2022), *Thực trạng – giải pháp giảng dạy Tiếng Anh cho HS – SV*, Hà Nội.
2. Chu Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Thu Trang, Lê Anh Thơ (2023), *Thực trạng và giải pháp đối với việc giảng dạy môn ngữ âm cho SV hệ chất lượng cao năm thứ nhất tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*, Báo Công thương.
3. Hiếu Nguyễn (2023), *Dạy học ngoại ngữ đáng suy ngẫm từ những con số*, Báo Giáo dục và Thời đại.
4. Lê Quốc Chon (2018), *Tại sao dạy tiếng Anh ở Việt Nam không hiệu quả?* Tạp chí Giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Ý Nhi, Phạm Thị Tuyết Anh, Nguyễn Ngọc Mai Thy, Nguyễn Sơn Hà (2021), *Giải pháp học Tiếng Anh hiệu quả với SV Trường Đại học Công nghệ Tp. HCM., Hồ Chí Minh*.
6. Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Kim Ngân (2018), *Thực trạng đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam* Tạp chí tổ chức Nhà nước.
7. Trường Đại học Phú Xuân, 5/6/2020, *Thực trạng về việc học tập ngoại ngữ của SV hiện nay*.